

Số: 305/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 15 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 455/2018/TLST-VDS ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa:

***Người yêu cầu:**

-Anh **Trịnh Minh T**, sinh năm 1978

-Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1980

Cùng ngụ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trịnh Minh T** và chị **Nguyễn Thị Ngọc D**.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trịnh Minh T** và chị **Nguyễn Thị Ngọc D** thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh **T**, chị **D** không có yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b) Về con chung: Anh **T**, chị **D** có 02 con chung là **Trịnh Ngọc Phương A**, sinh năm 2000 và **Trịnh Minh T1**, sinh ngày 09/10/2009.

Cháu **Phương A** đã trưởng thành không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D được nuôi cháu Trịnh Minh T1, sinh ngày 09/10/2009 (phù hợp nguyện vọng cháu T1).

Anh Trịnh Minh T cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Ngọc D mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi cháu T1 tròn 18 (mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 9 năm 2018.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xem xét.

d) Về lệ phí: Anh Trịnh Minh T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0019047 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Bến Tre. Anh T đã nộp xong lệ phí.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã Đ, huyện G, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt